

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 26-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường.

2. Bà Phạm Ngọc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh T (tên gọi khác: Phạm Hoàng A, Ngô Thanh T, Lê Tuấn A, Võ Văn T, Nguyễn Xuân T), sinh năm 1966, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: không có; chỗ ở: Số A, Lô A, Chung cư A, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1930 (chết) và bà Lê Kim C, sinh năm 1942 (chết); vợ: đã ly hôn, có 01 con sinh năm 1989; tiền án: không;

Tiền sự: tại Quyết định số 470/QĐ-TA, ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Thanh T là 21 tháng, chấp hành xong ngày 06/02/2023;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 36/HSST, ngày 15/02/1990 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Thanh T 03 năm tù về tội Chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.

+ Tại bản án số 23/HSST, ngày 16/3/1993 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Thanh T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

+ Tại bản án số 40/HSST, ngày 23/3/1996 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Thanh T (Phạm Hoàng A) 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

+ Tại bản án số 88/HSST, ngày 23/5/1997 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Thanh T (Ngô Thanh T) 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

+ Tại bản án số 2455/HSST, ngày 15/10/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Thanh T 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

+ Tại bản án số 12/2008/HS.ST, ngày 12/3/2008 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh An Giang xử phạt Trần Thanh T (Võ Văn T) 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tại bản án số 16/2017/HS-ST, ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt Trần Thanh T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích.

+ Ngày 30/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Nhị Xuân để cắt cơn nghiện đối với Trần Thanh T (Nguyễn Xuân T). Ngày 06/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q hủy quyết định nêu trên do không đảm bảo thủ tục thời gian theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm: 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Chị Lê Thị Kiều D, sinh năm: 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 12 giờ ngày 01/8/2023, Trần Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 51U7-7409 chở khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về huyện B, tỉnh Long An. Xong, T chạy xe đến địa bàn xã L, huyện C tìm bạn tên Mỹ (không rõ địa chỉ cụ thể). Khi đi ngang qua nhà chị Lê Thị Kiều D ở Ấp 2, xã L, huyện C thấy giống nhà của Mỹ nên T chạy xe vào sân nhà. Lúc này, T thấy nhà trước của chị D có xe mô tô biển số 62L1-067.59, cốp xe không khóa nên T nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. T đi lại mở cốp xe trên lấy trộm số tiền 4.900.000

đồng bỏ vào túi quần bên phải, rồi ra xe tàu thoát. Khi T vừa ra tới cổng rào thì bị Công an xã L, huyện C tuần tra phát hiện nghi vấn nên mời T về làm việc, tạm giữ số tiền 4.900.000 đồng và xe mô tô biển số 51U7-7409. Qua làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Qua điều tra còn xác định được ngoài việc lấy trộm tài sản của chị Lê Thị Kiều D vào ngày 01/8/2023 thì trước đó vào ngày 23/7/2023, T còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C cụ thể: khoảng 14 giờ ngày 23/7/2023, Trần Thanh T điều khiển xe mô tô, biển số 51U7-7409 lưu thông trên đường Tỉnh 833B đi từ huyện B về Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi đến khu vực Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An thì trời mưa nên T đậu xe trước cổng nhà của anh Nguyễn Hoàng M rồi vào nhà anh M để trú mưa. Lúc này, T thấy xe mô tô biển số 62K9-8146 của anh M đậu ở hành lang căn ló nhà sau, chìa khóa gắn trên xe nên nảy sinh ý định tìm tài sản trong cốp xe lấy trộm. T lén lút đi lại mở cốp xe lấy trộm 01 bóp màu nâu bên trong có số tiền 1.000.000 đồng, tiền đô la Mỹ là 200 USD và các giấy tờ tùy thân của anh M. Sau khi lấy trộm số tài sản trên, T điều khiển xe đến quán cà phê ven đường Nguyễn Văn Linh thuộc huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, mở bóp ra kiểm tra và lấy toàn bộ số tiền trong bóp, còn cái bóp và giấy tờ tùy thân của anh M thì T ném bỏ. Số tiền trộm được T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTX ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Long An kết luận: 01 (một) chiếc bóp da màu nâu, không nhãn hiệu, mua vào tháng 7/2022 và 200 (hai trăm) USD có tổng giá trị là 5.070.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKSCĐ ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là không oan sai. Bị cáo đồng ý với Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTX ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C tiếp tục xử lý theo thẩm quyền đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 51U7-7409.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Ý kiến của bị cáo đối với bản luận tội: Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” là không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo đang bị bệnh, sức khỏe yếu nên bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Bị cáo lớn tuổi, đang bị bệnh nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét nội dung vụ án: qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: do cần tiền sử dụng cho mục đích cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 23/7/2023 đến ngày 01/8/2023, Trần Thanh T có 02 lần trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện C, cụ thể như sau: Lần 1: ngày 23/7/2023, Trần Thanh T lén lút vào nhà của anh Nguyễn Hoàng M ngụ Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An lấy trộm tài sản gồm: số tiền 1.000.000 đồng, 200 USD và 01 cái bóp da. Tổng giá trị tài sản là 6.070.000 đồng; Lần 2: ngày 01/8/2023, Trần Thanh T lén lút vào nhà của chị Lê Thị Kiều D ngụ Ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Long An lấy trộm số tiền 4.900.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt của 02 bị hại là: 10.970.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý xâm phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định như sau: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06

tháng đến 03 năm”. Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trần Thanh T ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Bị cáo có 01 tiền sự, có nhân thân xấu, bản thân bị cáo khai báo, sử dụng nhiều tên khác nhau gây khó khăn cho công tác quản lý công dân của cơ quan chức năng cũng như quá trình điều tra vụ án. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Thanh T phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Hoàng M và chị Lê Thị Kiều D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: đối với số tiền 4.900.000 đồng bị cáo lấy trộm của chị Lê Thị Kiều D đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại cho chị D là phù hợp; đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 51U7-7409, qua tra cứu xác minh trên hệ thống phần mềm tra cứu xe, không tìm thấy dữ liệu đăng ký do đó giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C tiếp tục xử lý theo thẩm quyền đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 51U7-7409.

[10] Về án phí: bị cáo Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (02/8/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thanh T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/01/2024) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Thanh T.

2. Về xử lý vật chứng: giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C tiếp tục xử lý theo thẩm quyền đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 51U7-7409 (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/11/2023).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thủy Tiên